

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

Phụ lục
THÔNG TIN CÁC LOẠI SỮA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTKN ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sữa tươi tiệt trùng 100% không đường	- Thành phần: Sữa từ 100% sữa tươi (~ 99,7 %), vitamin, khoáng chất,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 60,3 kcal ± 20 %; + Chất béo: ~ 3,5 gam ± 20 %; + Chất đạm: ~ 3,1 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 4,1 gam ± 20 %; + Canxi: ~ 110 mg ± 20 %; + Phospho: ~ 80 mg ± 20 %; + Selen: ~ 7,5 µg ± 20 %; + Vitamin A: ~ 200 IU ± 20 %; + Vitamin D3: ~ 60 IU ± 20 %; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy tiệt trùng ≥ 1 lít; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	569
2	Sữa tươi tiệt trùng 100% không đường	- Thành phần: Sữa từ 100% sữa tươi (~ 99,7 %), vitamin, khoáng chất,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 60,3 kcal ± 20 %; + Chất béo: ~ 3,5 gam ± 20 %; + Chất đạm: ~ 3,1 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 4,1 gam ± 20 %; + Canxi: ~ 110 mg ± 20 %; + Phospho: ~ 80 mg ± 20 %; + Selen: ~ 7,5 µg ± 20 %; + Vitamin A: ~ 200 IU ± 20 %; + Vitamin D3: ~ 60 IU ± 20 %; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy tiệt trùng ≥ 180 ml; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	1.268

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
3	Sữa tươi tiệt trùng 100% ít đường	- Thành phần: Sữa từ 100% sữa tươi (~ 97,1 %), đường (~ 2,7 %), vitamin, khoáng chất,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 68,5 kcal ± 20%; + Chất béo: ~ 3,3 gam ± 20%; + Chất đạm: ~ 3,0 gam ± 20%; + Hydrat cacbon: ~ 6,7 gam ± 20%; + Canxi: ~ 110 mg ± 20%; + Phospho: ~ 80 mg ± 20%; + Selen: ~ 7,5 µg ± 20%; + Vitamin A: ~ 200 IU ± 20%; + Vitamin D3: ~ 60 IU ± 20%; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy tiệt trùng ≥ 180 ml; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	2.228
4	Sữa tươi tiệt trùng có chứa tổ yến	- Thành phần: Sữa tươi (~ 96,8 %), đường (~ 2,8 %), tổ yến tinh chế (~ 25 mg/l); vitamin, khoáng chất,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 72,0 kcal; + Chất béo: ~ 3,6 gam ± 20 %; + Chất đạm: ~ 3,0 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 6,9 gam ± 20 %; + Canxi: ~ 110 mg ± 20 %; + Phospho: ~ 90 mg ± 20 %; + Selen: ~ 7,6 µg ± 20 %; + Maginesi: ~ 10,0 µg ± 20 %; + Vitamin A: ~ 250 IU ± 20 %; + Vitamin D3: ~ 165 IU ± 20 %; + Vitamin K2: ~ 11,25 µg ± 20 %; + Vitamin B2: ~ 110 µg ± 20 %; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy tiệt trùng ≥ 180 ml; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	484

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Sữa hạt 9 loại hạt	- Thành phần: Sữa hạt (~ 94,4 %) (nước, dịch đậu nành nguyên hạt, đậu phộng nghiền, hạnh nhân nghiền, chiết xuất đậu đỏ, đậu đen, đậu xanh, đậu trắng, hạt óc chó, bột yến mạch,...); đường (~ 4,7 %), vitamin, khoáng chất,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 66,0 kcal ± 20%; + Chất béo: ~ 4,0 gam ± 20%; + Chất đạm: ~ 1,1 gam ± 20%; + Hydrat cacbon: ~ 6,4 gam ± 20%; + Canxi: ~ 60 mg ± 20%; + Selen: ~ 4,3 µg ± 20%; + Vitamin A: ~ 260 IU ± 20%; + Vitamin D3: ~ 60 IU ± 20%; + Acid alpha-linolenic (Omega 3): 150 mg ± 20%; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy tiệt trùng ≥ 180 ml; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	1.116
6	Sữa chua ăn ít đường	- Thành phần: Sữa (~ 92 %) (nước, sữa bột, chất béo sữa, whey bột, sữa tươi), đường (~ 7 %), men <i>Streptococcus thermophilus</i> và <i>Lactobacillus bulgaricus</i>,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g: + Năng lượng: ~ 84,5 kcal; + Chất đạm (Protein): ~ 3,7 gam ± 20 %; + Chất béo (Lipid): ~ 2,5 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 11,8 gam ± 20 %; + Calci: ~ 110 mg ± 20 %; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp nhựa HIPS chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp 100 g; - Thời hạn sử dụng: ≥ 45 ngày; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 30 ngày kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	500
7	Sữa chua ăn Nha đam ít đường	- Thành phần: Sữa (~ 78%) (sữa tươi, nước, sữa bột, chất béo sữa, whey bột), đường (~ 7,5 %), nha đam (12%), dầu thực vật, gelatin ... - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g: + Năng lượng: ~ 97,3 kcal; + Chất đạm (Protein): ~ 3,5 gam ± 20 %; + Chất béo (Lipid): ~ 3,7 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 12,5 gam ± 20 %; + Calci: ~ 90 mg ± 20 %; + Natri: ~ 47 mg ± 20 %; + Đường tổng số 12g ± 20 %;	Hộp	368

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp nhựa HIPS chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp 100 g; - Thời hạn sử dụng: ≥ 45 ngày; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 30 ngày kể từ thời điểm giao hàng.		
8	Sữa chua uống men sống ít đường	- Thành phần: Nước, đường ($\sim 5\%$), sữa bột ($\sim 3,3\%$), Lactobacillus paracasei, vitamin D3,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: $\sim 39,6$ kcal; + Chất đạm: $\sim 1,1$ gam $\pm 20\%$; + Chất béo: $< 0,1$ gam $\pm 20\%$; + Hydrat cacbon: $\sim 8,8$ gam $\pm 20\%$; + Vitamin D3: ~ 75 IU $\pm 20\%$; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp nhựa HIPS / HDPE chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Chai ≥ 130 ml;; - Thời hạn sử dụng: ≥ 45 ngày; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 30 ngày kể từ thời điểm giao hàng.	Chai	566
9	Sữa bột pha sẵn cho người lớn	- Thành phần: Sữa, nước, maltodextrin, dầu thực vật, đạm đậu nành, đường, chất xơ hòa tan oligofructose (FOS), đạm whey cô đặc, sterol ester thực vật, khoáng chất, vitamin, DHA từ dầu cá, bột chiết xuất mầm bông cải xanh, taurin,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 200ml: + Năng lượng: ~ 200 kcal; + Chất đạm: $\sim 8,2$ gam $\pm 20\%$; + Calci: ~ 300 mg $\pm 20\%$; - Quy cách đóng gói: Chai ≥ 200 ml;; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Chai	276
10	Creamer đặc có đường	- Thành phần: Đường ($\sim 47,2\%$), sữa (nước, sữa bột,...), dầu thực vật, whey bột, lactoza,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g: + Năng lượng: ~ 334 kcal; + Chất đạm: $\sim 2,7$ gam $\pm 20\%$; + Chất béo: $\sim 10,8$ gam $\pm 20\%$; + Hydrat cacbon: $\sim 56,7$ gam $\pm 20\%$; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong hộp giấy, bên trong là lớp PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy ≥ 1284 g; - Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 09 tháng kể từ thời điểm giao hàng.	Hộp	456
11	Creamer đặc có	- Thành phần: Đường ($\sim 47,2\%$), nước, dầu thực vật, whey bột, sữa bột, maltodextrin, lactoza,...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:	Hộp	

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	đường	+ Năng lượng: ~ 336 kcal; + Chất đạm: ~ 2,4 gam ± 20 %; + Chất béo: ~ 10,8 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 57,3 gam ± 20 %; - Quy cách đóng gói: Hộp thiếc ≥ 380 g; - Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 09 tháng kể từ thời điểm giao hàng.		120
12	Sữa dinh dưỡng Socola	- Thành phần: Sữa (~ 91,7 %) (nước, sữa bột, sữa tươi chuẩn hóa, chất béo sữa), đường, dầu thực vật, bột cacao (0,4%), ...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 84,0 kcal; + Chất béo: ~ 3,1 gam ± 20 %; + Chất đạm: ~ 2,9 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 11,1 gam ± 20 %; + Canxi: ~ 100 mg ± 20 %; + Chất xơ hòa tan: ~ 140 mg ± 20 %; + Vitamin A: ~ 150 IU ± 20 %; + Vitamin D3: ~ 30 IU ± 20 %; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Bịch giấy tiệt trùng ≥ 220 ml; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao	Bịch	396
13	Sữa tươi tiệt trùng hương dâu	- Thành phần: Sữa 100% sữa tươi (~ 93,9 %) hương dâu, khoáng chất ...; - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: + Năng lượng: ~ 80,9 kcal; + Chất béo: ~ 3,3 gam ± 20 %; + Chất đạm: ~ 2,9 gam ± 20 %; + Hydrat cacbon: ~ 9,9 gam ± 20 %; + Canxi: ~ 110 mg ± 20 %; + Phospho: ~ 80 mg ± 20 %; + Selen: 7,5ug ± 20 %; + Vitamin A: ~ 200 IU ± 20 %; + Vitamin D3: ~ 60 IU ± 20 %; - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT; - Quy cách đóng gói: Hộp giấy tiệt trùng ≥ 180 ml; - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng; - Chất lượng: Còn hạn sử dụng ít nhất là 03 tháng kể từ thời điểm giao	Hộp	276